

**Bảng 3: Kết quả quan trắc thông số môi trường nước đo tại hiện trường vùng nuôi tôm nước lợ của tỉnh Khánh Hòa  
(Tháng 10 năm 2023)**

STT	Địa điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Màu nước	Nhiệt độ	Độ trong	Độ mặn	Độ kiềm	N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	DO	pH	N-NO <sub>3</sub> <sup>3-</sup>	N-NO <sub>2</sub> <sup>2-</sup>	P-PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>
<b>Đơn vị</b>				(°C)	(m)	(‰)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)
<i>Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT; QCVN 08:2023/BTNMT cột A1 ; QCVN 10:2023/BTNMT.</i>													
<b>I. Nước cấp vùng ao đìa</b>													
1	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NC4	Màu xanh lục	30	1	30	125,3	0	4	7,9	0	0	0,1
2	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NC4	Màu bạc	31	0,4	5	80	0,1	5	7,6	0	0,2	0,5
3	Cam Hoà	CL/NC4	Màu xanh nhạt	30	0,7	20	107,4	0,5	4	8	0	0,5	0
4	Cam Thịnh Đông	CR/NC4	Màu xanh nhạt	29	0,7	15	107,4	0,5	4	7,5	0	0	0
<b>II. Nước ao nuôi</b>													
5	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NA4	Màu xanh lục	29	1	29	125,3	0	4	7,9	0	0	0,1
6	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NA4	Màu vàng xanh	31	0,25	10	70	0,2	4,5	7,9	0	0,3	0,2
7	Cam Hoà	CL/NA4	Màu vàng nhạt	30	0,3	21	107,4	0	6	8	0	0,25	0,25
8	Cam Thịnh Đông	CR/NA4	Màu xanh nhạt	29	0,3	20	125,3	0	4	8	0	0	0,25
<b>III. Nước vùng nuôi lồng bè</b>													
9	Vũng Ké – Vạn Thạnh	VN/NV3	Màu xanh lục	29		31	107,4	0	4	8,2	0	0	0,1
10	Đầm Nha Phu – Ninh Hoà	VH/NV3	Màu đục	30		31	100	0,2	4,5	7,6	0,1	0,2	0,2
11	Bích Đâm – Nha Trang	NT/BĐ/NV03	Màu xanh	28		34	130	0	4	8,5	0	0	0
12	Cam Thành Bắc – Cam Lâm	CL/VN3	Màu xanh	29		24	107,4	0	4	8	0	0,5	0,25
13	Cam Lập – Cam Ranh	CR/CL/NV3	Màu xanh	30		33	125,3	0	4	8	0	0	0